

Bản án số: **162** /2020/HNGĐ-ST.

Ngày 18/ 6 /2020

Về việc: *Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Thu Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hà Hữu Bình**

2. Bà **Nguyễn Thị Hiền**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Minh Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông **Vũ Khánh Đại** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 360/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019, về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/5/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1988

Địa chỉ: SN 2, tổ 6, phường P, thành phố T, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Tổ 7, phường P, thành phố T, tỉnh T.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Tuấn H**, sinh năm 1984

Địa chỉ: SN 2, tổ 6, phường P, thành phố T, tỉnh T.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tuấn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống cùng gia đình anh H tại tổ 6, phường P, thành phố T. Theo chị H, quá trình chung sống vợ chồng chị hạnh phúc được khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau dẫn đến cãi cọ, gia đình bất hoà không được hạnh phúc. Đến năm 2018 chị quyết định ly thân ra ngoài sống một thời gian và năm 2019 chị làm đơn ly hôn nhưng được mẹ chồng hoà giải muốn vợ chồng chị đoàn tụ nên

chị đã rút đơn. Tuy nhiên sau đó chồng chị không để chị yên còn viết đơn lên chỗ chị làm việc nên mâu thuẫn của vợ chồng chị không thể hoà giải được. Chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tuấn H có 02 con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 29/9/2012 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 03/3/2016. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi con lớn Nguyễn Minh Đ để anh H trực tiếp nuôi con nhỏ Nguyễn Quang H, chị và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền chăm sóc con chung.

Tại bản tự khai, anh Nguyễn Tuấn H trình bày: Anh và cô Nguyễn Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 03/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Sau đó về chung sống tại nhà của bố mẹ đẻ anh tại tổ 6 mới, phường P, thành phố T. Quá trình sinh sống cô H có phát sinh mâu thuẫn với bố mẹ chồng nhưng không nghiêm trọng, đến tháng 11/2028 do mâu thuẫn với bố mẹ chồng nên cô H đã ly thân dọn ra ngoài thuê nhà ở riêng và làm đơn xin ly hôn anh. Anh đã có động thái hàn gắn với cô H vì muốn cho các con có môi trường tốt hơn và cô H đã rút đơn tại Tòa án. Đến ngày 11/12/2019 nhận được Thông báo thụ lý vụ án ly hôn lần thứ hai, anh nhất trí ly hôn với cô Nguyễn Thị H. Anh đồng ý chia con lớn Nguyễn Minh Đ giao cho cô H nuôi còn anh nuôi con thứ hai Nguyễn Quang H, anh và cô H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tuấn H đều trình bày không có tài sản chung và không có nợ chung trong quá trình chung sống.

Toà án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tuấn H nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do.

** Kết quả xác minh tại gia đình của anh Nguyễn Tuấn H thể hiện:* Anh H và chị H kết hôn năm 2012 và sống hoà thuận cho đến vài năm gần đây thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về làm ăn kinh tế. Sự việc được bố mẹ anh H nhiều lần khuyên giải và hỗ trợ giúp đỡ anh chị trong việc chăm sóc nuôi dạy hai con nhỏ nhưng không có kết quả. Tháng 11/2019 chị H đi thuê nhà ở riêng thỉnh thoảng thăm nom đưa đón con chung nhưng vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn.

Tại phiên toà, chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Tuấn H và nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh Đ để anh H nuôi dưỡng con Nguyễn Quang H, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Ngoài ra chị H không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề nào khác. Anh Nguyễn Tuấn H vắng mặt tại phiên toà không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn khi tham gia tố tụng dân sự đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Riêng phía bị đơn chấp hành chưa nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tuấn H có đăng ký kết hôn ngày 03/7/2012 tại UBND xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và anh H cũng nhất trí ly hôn với chị H. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H; Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh Đ và giao cho anh H trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Quang H, chị H và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do không ai có yêu cầu. Về tài sản và vay nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự xác định không có và không yêu cầu. Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ (gửi bảo đảm qua đường bưu điện và tổng đạt trực tiếp) các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Tại phiên toà, chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Tuấn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tuấn H kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật, như vậy quan hệ hôn nhân của chị H và anh H là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày nhưng không hoà giải được nên đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay và tiếp tục mâu thuẫn. Chị H có đơn yêu cầu ly hôn với anh H. Quá trình Tòa án giải quyết, anh H nhất trí ly hôn với chị H nhưng không có mặt đủ tại các phiên họp và phiên hoà giải do Tòa án tiến hành.

Như vậy, có đủ cơ sở cho thấy hôn nhân của chị H và anh H đã lâm vào tình trạng thực sự trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ tiếp tục chung sống. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn H.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tuấn H có 02 con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 29/9/2012 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 03/3/2016. Anh chị thống nhất được về việc mỗi người nuôi một con chung sau ly hôn và không yêu cầu người kia cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy ý kiến của chị H và anh H về con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Do hiện tại chị H và anh H không ai có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tuấn H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

[4] Về tài sản và vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tuấn H xác định vợ chồng không có tài sản và vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Nguyễn Tuấn H không phải nộp án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tuấn H được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 147, khoản 2 Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tuấn H.

2. Về con chung:

Xử: Giao con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 29/9/2012 cho chị Nguyễn Thị H; giao con chung là Nguyễn Quang H, sinh 03/3/2016 cho anh Nguyễn Tuấn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tuấn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau (do hiện tại không ai có yêu cầu). Anh Nguyễn Tuấn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000155 ngày 11/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Nguyễn Tuấn H không phải nộp án phí.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tuấn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp. Tuyên Quang (02 bản);
- CC THA DS tp. Tuyên Quang (để thi hành);
- UBND xã Kim Phú, Tp Tuyên Quang (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS vụ án;
- Lưu TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thu Thủy